

Số/ No.: 37/2026/CV-BCGD

TP.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 09 năm 2026
Ho Chi Minh City, 23 September 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN VỚI NGƯỜI NỘI BỘ**
*REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN FUND CERTIFICATES
OF AFFILIATED ORGANIZATION OF INTERNAL PERSON*

Kính gửi/ To: – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission
– Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Stock Exchange
– Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Hochiminh Stock Exchange
– Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Dragon Capital Việt Nam (“DCVFM”)
Dragon Capital VietFund Management (“DCVFM”)

1. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch

Information on organization conducting the transaction

- Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (“HSC”)**
Name of organization: Ho Chi Minh City Securities Corporation (“HSC”)

- Quốc tịch: Việt Nam
Nationality: Vietnam

- Giấy phép hoạt động: 11/GPHĐKD
Number of Operation License: 11/GPHĐKD,

Ngày cấp: 29/04/2003
Date of issue: 29 April 2003

Nơi cấp: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Place of issue: State Securities Commission of Vietnam

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, P. Bến Thành, TP.HCM
Head office: Level 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12, AB Tower, 76A Le Lai Str., Ben Thanh Ward, HCM City

- Điện thoại: (+84 8) 3823 3299 Fax: (+84 8) 3823 3301 Website: www.hsc.com.vn
Telephone: (+84 8) 3823 3299 Fax: (+84 8) 3823 3301 Website: www.hsc.com.vn

- Mối quan hệ với công ty quản lý quỹ:

Relationship with the fund management company:

• Tổ chức có liên quan với người nội bộ của Quỹ FUEVFN30 và Quỹ E1VFN30 được quản lý bởi DCVFM;
Affiliated organization of internal person of FUEVFN30 fund and E1VFN30 fund managed by DCVFM;

• Thành viên lập quỹ của Quỹ FUEVFN30 và Quỹ E1VFN30;
Authorized Participant of FUEVFN30 fund and E1VFN30 fund;

• Tổ chức tạo lập thị trường của Quỹ FUEVFN30 và Quỹ E1VFN30.
Market making organization of FUEVFN30 fund and E1VFN30 fund.

2. Thông tin về người nội bộ của quỹ đại chúng là người có liên quan của tổ chức thực hiện giao dịch

Information on the internal person of the public fund who is the affiliated person of organization conducting transaction

- Bao gồm 02 người nội bộ có thông tin có thông tin như sau:
Including 02 internal persons with information as follows:



Họ và tên người nội bộ <i>Name of internal person</i>	Mr. Lê Anh Minh	Mr. Johan Nyvene (Nguyễn Quốc Huân)
Quốc tịch <i>Nationality</i>	Việt Nam <i>Vietnam</i>	Việt Nam, Hoa Kỳ <i>Vietnam, USA</i>
Số CCCD/HC, Ngày cấp, Nơi cấp <i>ID/PP, date and place of issue</i>		
Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>		
Điện thoại liên hệ/ <i>Telephone</i>		
Email		
Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ <i>Current position in the fund management company</i>	Thành viên Hội đồng quản trị của DCVFM <i>Member of DCVFM's Board of Directors</i>	Thành viên Hội đồng quản trị của DCVFM <i>Member of DCVFM's Board of Directors</i>
Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ <i>Relationship of organization executing transaction with internal person</i>	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị của HSC <i>Vice Chairman of HSC's Board of Directors</i>	Chủ tịch Hội đồng quản trị của HSC <i>Chairman of HSC's Board of Directors</i>
Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ <i>Number, ownership percentage of fund certificates held by the internal person</i>	Không có <i>Not available</i>	Không có <i>Not available</i>

3. Mã chứng khoán giao dịch: **FUEVFNVD** và **E1VFN30**

Securities code: FUEVFNVD and E1VFN30

4. Các tài khoản giao dịch có chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3:

Trading accounts having fund certificates as mentioned at item 3:

Tại công ty chứng khoán: Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

In securities company: Ho Chi Minh City Securities Corporation

5. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:

Number, ownership percentage of fund certificates held before the transaction:

Chứng chỉ quỹ/ <i>Fund certificates</i>	Số lượng/ <i>Number</i>	Tỷ lệ/ <i>Ownership percentage</i>
FUEVFNVD	451.500	0,14%
E1VFN30	398.100	0,23%

6. Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán:

Number of fund certificates registered to purchase/sell:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán): không có
Type of transaction registered (to purchase/sell): not available
- Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký giao dịch: không có
Number of fund certificates registered for trading: not available

Lý do: HSC thực hiện vai trò tổ chức tạo lập thị trường cho Quỹ FUEVFN30 và E1VFN30 nên được miễn trừ công bố thông tin trước khi thực hiện giao dịch theo Khoản 3, Điều 34, Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Reason: As market making organization of FUEVFN30 and E1VFN30 fund, HSC is exempted from the obligation of information disclosure before conducting transactions according to Clause 3, Article 34, Circular 96/2020/TT-BTC.

7. Số lượng chứng chỉ quỹ và giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá):

Number of fund certificates being traded and value of executed transaction (calculated based on par value):

Nội dung giao dịch <i>Transaction</i>		FUEVFN30		E1VFN30	
		Số lượng <i>Number</i>	Giá trị (VND) <i>Value (VND)</i>	Số lượng <i>Number</i>	Giá trị (VND) <i>Value (VND)</i>
Đầu kỳ/ Opening balance		451.500	4.515.000.000	398.100	3.981.000.000
Mua <i>Purchase</i>	Khớp lệnh thông qua sàn giao dịch HOSE <i>Bidding via HOSE</i>	425.200	4.252.000.000	411.600	4.116.000.000
	Hoán đổi Chứng khoán cơ cấu sang Chứng chỉ quỹ thông qua VSDC <i>Exchange Structured Securities to Fund Certificates via VSDC</i>	-	-	500.000	5.000.000.000
Bán <i>Sell</i>	Khớp lệnh thông qua sàn giao dịch HOSE <i>Bidding via HOSE</i>	307.200	3.072.000.000	535.900	5.359.000.000
	Hoán đổi Chứng chỉ quỹ sang Chứng khoán cơ cấu thông qua VSDC <i>Exchange Fund Certificates to Structured Securities via VSDC</i>	200.000	2.000.000.000	600.000	6.000.000.000
Cuối kỳ/ Closing balance		369.500	3.695.000.000	173.800	1.738.000.000



8. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của tổ chức thực hiện giao dịch:
Number, ownership percentage of fund certificates after the transaction held by the organization executing the transaction:

Chứng chỉ quỹ/ <i>Fund certificates</i>	Số lượng/ <i>Number</i>	Tỷ lệ/ <i>Ownership percentage</i>
FUEVFN30	369.500	0,11%
E1VFN30	173.800	0,10%

9. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của tổ chức thực hiện giao dịch và người có liên quan:
Number, ownership percentage of fund certificates after the transaction held by the organization executing the transaction and affiliated person:

Chứng chỉ quỹ/ <i>Fund certificates</i>	Số lượng/ <i>Number</i>	Tỷ lệ/ <i>Ownership percentage</i>
FUEVFN30	370.900	0,11%
E1VFN30	173.800	0,10%

10. Phương thức giao dịch: Khớp lệnh thông qua sàn giao dịch HOSE và Hoán đổi thông qua VSDC
Method of transaction: Bidding via HOSE and Exchange via VSDC

11. Thời gian thực hiện giao dịch: Từ ngày: **16/09/2026** đến ngày: **22/09/2026**
Trading time: From: 16 September 2026 to: 22 September 2026

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY SECURITIES CORPORATION
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION



Lê Anh Quân
Giám đốc Điều hành Truyền thông
Chief Communications Officer